

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2024/DS-ST

Ngày: 09-4-2024

V/v tranh chấp HĐ vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Đẹp

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Minh Lý.

Bà Phạm Thị Tuyết Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Quang Khải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

Ngày 09 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 264/2023/TLST-DS ngày 17 tháng 10 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2024/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Đinh Quốc K, sinh năm 1986; Địa chỉ: Số 223 Phạm L, khu phố 2, phường P, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1976; Địa chỉ: Tổ 10 ấp V, xã P, huyện C, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cùng ngày 06 tháng 6 năm 2023 của nguyên đơn ông Đinh Quốc K cùng lời trình bày tại phiên tòa sơ thẩm như sau: Vào ngày 31/3/2021 ông và ông Nguyễn Văn D ký hợp đồng vay tiền số 002301 tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Tấn T. Theo hợp đồng vay, ông cho ông D vay số tiền là 2.100.000.000 đồng, thời hạn vay là 06 tháng kể từ ngày hợp đồng vay được công chứng, lãi suất là 20%/năm trên số tiền vay, thời điểm bắt đầu tính tiền lãi là ngày 31/3/2021, trả lãi hàng tháng. Ngay sau khi ký hợp đồng vay thì ông đã giao cho ông D số tiền vay 2.100.000.000 đồng có ký giấy mượn tiền và nhận tiền.

Sau đó vào ngày 24/5/2021 ông D trả lãi hai tháng với số tiền là 70.000.000 đồng và 180.000.000 đồng tiền gốc. Đã quá hạn thanh toán nhưng ông D cũng không trả lại tiền gốc cũng như tiền lãi phát sinh từ ngày 01/6/2021.

Vì vậy ông khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông D phải trả số tiền vay gốc là: 1.920.000.000 đồng.

Về tiền lãi:

Tính lãi trong hạn trên số nợ gốc là 1.920.000.000 đồng từ ngày 01/6/2021 đến ngày 01/10/2021 với mức lãi suất là 1,66%/tháng = 127.488.000 đồng.

Tiền lãi quá hạn tính từ ngày 01/01/2022 đến ngày 01/4/2024 với mức lãi suất là $150\% \times 1,66\%/tháng$ ($2,4\%/tháng$) = 1.244.160.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Văn D đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án, bản sao đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và kết quả phiên họp nhưng ông D vắng mặt toàn bộ quá trình tố tụng và không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tranh chấp giữa ông Đinh Quốc K và ông Nguyễn Văn D phát sinh từ hợp đồng vay có đối tượng hợp đồng là tiền nên đây là tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản. Bị đơn cư trú tại xã P, huyện C, tỉnh Long An. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26 và khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

[1.2] Về thủ tục xét xử vắng mặt: Bị đơn ông Nguyễn Văn D đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do. Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện nguyên đơn ông Đinh Quốc K:

[2.1] Về số tiền vay:

Căn cứ hợp đồng vay tiền ngày 31/3/2021 được Văn phòng công chứng Nguyễn Tấn T công chứng số 002301, quyển số 01/TP/CC-SCC/HĐGD có nội dung: Bên cho vay ông Đinh Quốc K cho bên vay ông Nguyễn Văn D vay số tiền 2.100.000.000 đồng, thời hạn vay là 06 tháng kể từ ngày công chứng hợp đồng, lãi suất là 20%/năm, cùng ngày ông D ký nhận số tiền vay 2.100.000.000 đồng theo giấy tay mượn tiền.

Đồng thời tại giấy viết tay đề ngày 24/5/2021 có chữ ký xác nhận của ông Nguyễn Văn D thể hiện ông D đã trả cho ông K 02 tháng tiền lãi với số tiền là 70.000.000 đồng và hoàn trả số tiền vay gốc là 180.000.000 đồng, còn nợ lại số tiền là 1.920.000.000 đồng và ông D cam kết sẽ trả nợ đúng thời hạn. Ông K xác định thời hạn trả nợ là 06 tháng theo thỏa thuận trong hợp đồng vay tiền công chứng ngày 31/3/2021.

Từ những chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở xác định ông D còn nợ ông K số tiền vay gốc là 1.920.000.000 đồng. Đến hạn thanh toán nhưng ông D không trả nợ cho ông K là vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ông K khởi kiện yêu cầu ông D thanh toán số tiền nợ gốc là 1.920.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[2.2] Về tiền lãi:

Căn cứ hợp đồng vay tiền ngày 31/3/2021 được Văn phòng công chứng Nguyễn Tấn T công chứng số 002301, quyền số 01/TP/CC-SCC/HĐGD và nội dung giấy viết tay đề ngày 24/5/2021 có chữ ký của ông D thể hiện đây là khoản vay có lãi và hạn thanh toán là ngày 01/10/2021. Ông D đã trả cho ông K tiền lãi của tháng 4/2021, tháng 5/2021 và vi phạm nghĩa vụ trả lãi từ ngày 01/6/2021. Do đó ông K yêu cầu ông D trả lãi trên nợ gốc trong hạn chưa trả với mức lãi suất là 1,66%/tháng tính từ ngày 01/6/2021 đến ngày 01/10/2021 và tiền lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả bằng 150% mức lãi suất là 1,66%/tháng (2,4%/tháng) tính từ ngày 01/01/2022 đến ngày 01/4/2024 là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 5 và Điều 6 của Nghị quyết số 0101/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đối với lãi suất chậm trả và có lợi cho bị đơn nên chấp nhận. Theo đó tiền lãi sẽ tính như sau:

Số tiền lãi trên nợ gốc trong hạn chưa trả là: $1,66\%/tháng \times 1.920.000.000 \text{ đồng} \times 04 \text{ tháng (từ ngày 01/6/2021 đến ngày 01/10/2021)} = 127.488.000 \text{ đồng}.$

Số tiền lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả là: $150\% \times 1,66\%/tháng (2,4\%/tháng) \times 1.920.000.000 \text{ đồng} \times 02 \text{ năm } 03 \text{ tháng (từ ngày 01/01/2022 đến ngày 01/4/2024)} = 1.244.160.000 \text{ đồng}.$

Tổng cộng số tiền lãi là: 1.371.648.000 đồng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn ông Đinh Quốc K khởi kiện có căn cứ chấp nhận nên không phải chịu án phí. Hoàn trả tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Bị đơn ông Nguyễn Văn D phải chịu án phí trên số tiền vay và số tiền lãi phải thanh toán cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 463, 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ Khoản 2 Điều 5, Điều 6 và Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đối với lãi suất chậm trả.

Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đinh Quốc K về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” với bị đơn ông Nguyễn Văn D.

Buộc ông Nguyễn Văn D phải thanh toán cho ông Đinh Quốc K số tiền vay gốc là 1.920.000.000 đồng, tiền lãi là 1.371.648.000 đồng.

Kể từ ngày 10 tháng 4 năm 2024 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp các bên thỏa thuận khác hoặc pháp luật quy định khác.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc ông Nguyễn Văn D phải chịu 97.833.000 đồng án phí.

Hoàn trả cho ông Đinh Quốc K số tiền tạm ứng án phí là 42.880.000 đồng do ông K nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C theo biên lai thu số 0012562 ngày 12/10/2023.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện;
- Chi cục THA DS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Đẹp

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

—

Phan Thị Đẹp

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện;
- Chi cục THA DS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Nguyễn Ngọc Thám**

